

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/DS-ST.
Ngày: 30-8-2017.
*V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình.

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2017/TLST-DS, ngày 03 tháng 01 năm 2017, về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Phạm Minh Ngh, sinh năm 1989, địa chỉ: số nhà 363, tổ 10, ấp H, xã Đ, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.(có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Minh Ngh: anh Lê Văn L, sinh năm 1985, Công ty Luật TNHH một thành viên Sài Gòn Mê Kông.(có mặt)

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện Ch, tỉnh Long An.(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Tô Đông Vinh Q, sinh năm 1975, địa chỉ: thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 10/11/2016 của nguyên đơn là anh Phạm Minh Ngh và trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án như sau: anh Ngh hành nghề mua bán trái cây thanh long, anh T là chủ kho thu mua thanh long, từ ngày 31 tháng 8 năm 2016 đến ngày 23 tháng 9 năm 2016, anh Ngh nhiều lần bán trái cây thanh long cho kho thanh long do anh T làm chủ với tổng số tiền bán là 526.450.000 đồng, anh T

đã thanh toán cho anh Ngh nhiều lần với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, còn nợ lại anh Ngh số tiền là 326.450.000 đồng. Do anh T chậm trả tiền nên anh Ngh nhiều lần đến kho của anh T để đòi nợ, nhưng anh T không trả, anh T chỉ thừa nhận còn nợ anh Ngh số tiền là 83.450.000 đồng.

Anh Ngh yêu cầu anh T trả cho anh Ngh tổng số nợ là 326.450.000 đồng.

Anh T và anh Q không tham gia tố tụng.

Anh Tô Đông Vinh Q trình bày tại bản tự khai ngày 18/01/2017: Anh Q là người trực tiếp nhận thanh long và ứng tiền cho anh Ngh, tổng số tiền anh Q đã trả cho anh Ngh là 443.000.000 đồng, anh Q xác định là còn nợ anh Ngh số tiền là 83.450.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, vì nguyên đơn chứng minh được số tiền bán thanh long cho bị đơn, số tiền bị đơn đã trả cho nguyên đơn, đề nghị buộc anh T và anh Q có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ngh số tiền còn nợ là 326.450.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong thụ lý vụ án, hòa giải, thu thập chứng cứ và xét xử. Về nội dung: Tổng số tiền theo sổ mà nguyên đơn cung cấp là 520.578.000 đồng không phải 526.450.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Nguyên đơn chứng minh được là bị đơn trả cho nguyên đơn là 200.000.000 đồng. Anh Q trình bày đã trả cho anh Ngh số tiền 443.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh T và anh Q có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ngh số tiền là 320.578.000 đồng, không chấp nhận một phần yêu cầu của anh Ngh với số tiền là 5.872.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, yêu cầu bị đơn trả nợ mua bán tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Các đương sự bắt đầu tham gia hợp đồng mua bán tài sản vào ngày 31 tháng 8 năm 2016, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn, do đó việc khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Anh T và anh Q đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T và anh Q.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ mua bán tài sản với số tiền là 326.450.000 đồng, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là bản photocopy sổ ghi nhận việc mua bán thanh long giữa anh Ngh với kho thanh long của anh T, anh Ngh trình bày các tài liệu này được photocopy từ sổ của kho thanh long của anh T. Anh T không có ý kiến gì về việc khởi kiện của anh Ngh. Anh Q không đồng ý với yêu cầu của anh Ngh, không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Q thừa nhận có mua

thanh long của anh Ngh từ ngày 31/8/2016, anh T và anh Q từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Ngh. Tổng số tiền bán thanh long theo các tài liệu mà anh Ngh cung cấp là 520.578.000 đồng, không phải là 526.450.000 đồng, nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 288, 430 và 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu của anh Ngh, buộc anh T và anh Q có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ngh số tiền mua bán còn nợ là 320.578.000 đồng. Anh T và anh Q còn phải chịu tiền lãi nếu như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh Ngh với số tiền là 5.872.000 đồng.

Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có phần phù hợp nên chấp nhận một phần.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng. Anh T và anh Q phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 16.028.900 đồng theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 430, 440 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Phạm Minh Ngh, buộc anh Nguyễn Văn T và anh Tô Đông Vinh Q trả cho anh Phạm Minh Ngh số tiền là 320.578.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh Phạm Minh Ngh về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn T và anh Tô Đông Vinh Q trả cho anh Phạm Minh Ngh số tiền là 5.872.000 đồng (năm triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

2. Về án phí: Anh Phạm Minh Ngh phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí anh Phạm Minh Ngh đã nộp là 8.161.500 đồng (tám triệu một trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007409 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An, trả lại cho anh Phạm Minh Ngh số tiền còn thừa là 7.861.500 đồng (bảy triệu tám trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng).

Anh Nguyễn Văn T và anh Tô Đông Vinh Q phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 16.028.900 đồng (mười sáu triệu không trăm hai mươi tám nghìn chín trăm đồng).

Anh Phạm Minh Ngh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn T và anh Tô Đông Vinh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng